

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC
------------------------------

# KHẢO SÁT HIỆN TƯỢNG CHỆCH CHUẨN TRÊN BÁO PHÁP LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

## AN INVESTIGATION INTO STANDARD DEVIATION IN THE NEWSPAPER “HO CHI MINH CITY’S PHAP LUAT”

**PGS.TS; NGUYỄN NGỌC CHINH**  
**NGUYỄN NGỌC NHẬT MINH**  
(Đại học Đà Nẵng)  
**TRẦN THỊ NGUYỆT**  
(HVCH NN K26, Đại học Đà Nẵng)

**Abstract:** The use of newspaper language is more or less affectsthe readers’ vocabulary and their use of words. This also influences the correspondent’s ability to express his thinking and to preserve the clarity of the Vietnamese language, dominating hisstyle.The creation of language “standard deviation” is one of the typical methods of creativity manifestation in the use of words, in the correspondent’s style and is an important factor that decides the “existence” of an article in the newspaper. Based on the basic theories for the application of Vietnamese studies and the practical issues in the language of newspapers, this article investigates into the deviation from the standard in the newspaper “Phap luat” on three aspects: (1) phonetic deviation; (2) morphological and semantic deviation; and (3) grammatical deviation.

**Key words:** standard deviation, newspapers; the use of words; correspondents; the newspaper “Phap luat”.

### 1. Đặt vấn đề

Trong thời đại bùng nổ của thông tin ngày nay, báo chí là phương tiện thông tin đại chúng nhanh, hiệu quả và có nhiều công chúng nhất. Báo chí có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển. Báo chí ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh đời sống, trong đó việc sử dụng từ ngữ trên báo chí ít nhiều chi phối tới vốn từ và cách sử dụng từ ngữ ở nhiều độc giả. Việc sử dụng từ ngữ còn ảnh hưởng đến khả năng truyền đạt tư tưởng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt của người làm báo, chi phối phong cách nhà báo.

Sáng tạo trong cách dùng từ, trong lối viết là một trong những yếu tố quan trọng quyết định “sự sống còn” của mỗi bài báo. Một trong những sáng tạo về cách dùng từ, ngữ trên báo chí hiện nay là tạo ra những “chệch chuẩn” ngôn ngữ, tạo sức hấp dẫn cho bài báo. Xét trên lĩnh vực Việt ngữ học, ngôn ngữ báo chí cũng là một bộ phận trong dòng chảy quy luật phát triển của ngôn ngữ nói chung. Từ góc nhìn Việt ngữ học với lịch sử văn hóa dân tộc, ta có thể giải thích cơ cấu và sự tiến hóa xã hội chi phối

sự phát triển của ngôn ngữ ra sao, nguyên nhân của sự xuất hiện và phát triển chệch chuẩn ngôn ngữ trên báo chí. Trên cơ sở những lí thuyết căn bản của ứng dụng Việt ngữ học và những vấn đề cụ thể của ngôn ngữ báo chí, bài viết bàn về hiện tượng chệch chuẩn trên báo như một hiện tượng mang tính chất xã hội.

Đi vào khảo sát cách dùng từ, ngữ chệch chuẩn trên các trang báo cụ thể để làm rõ vấn đề vừa nêu đồng thời để thấy được sức hấp dẫn, ảnh hưởng của việc dùng từ, ngữ chệch chuẩn chính là lí do để chúng tôi nghiên cứu vấn đề này.

Đối tượng nghiên cứu là vấn đề sử dụng từ, ngữ trên báo chí hiện nay. Đối tượng cụ thể là những bài báo chứa từ, ngữ chệch chuẩn trên báo Pháp luật TP. Hồ Chí Minh.

Vấn đề chuẩn ngôn ngữ nói chung, chuẩn ngôn ngữ và chệch chuẩn ngôn ngữ báo chí nói riêng đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều người.

Song, vấn đề chệch chuẩn từ, ngữ trên trang báo cụ thể như đối tượng trung tâm thì chúng tôi chưa biết tới tác phẩm, công trình nào. Vì thế, bài viết

này, dựa trên cơ sở lí thuyết, chúng tôi khảo sát, miêu tả từ ngữ chệch chuẩn trên báo in. Phạm vi bài báo là khảo sát một vài số của báo “Pháp luật TP. Hồ Chí Minh”, cụ thể: khảo sát các số: 053, 067, 070, 074, 077, 081.

Các phương pháp nghiên cứu sử dụng trong bài báo này là: Phương pháp thống kê (sử dụng để thu thập tư liệu); Phương pháp phân tích, miêu tả (sử dụng để phân tích tư liệu, xếp tư liệu vào những loại cụ thể); Phương pháp so sánh (sử dụng để tìm ra những điểm khác biệt và mối tương quan giữa các kiểu chệch chuẩn đã tìm được.)

## 2. Chuẩn ngôn ngữ báo chí

Báo chí nằm ở vị trí trung tâm trong mạng lưới các phương tiện thông tin đại chúng. Khác với hình thức thông tin liên cá nhân, nội dung và hình thức của thông điệp phải đảm bảo được tính phổ biến, đại chúng và công khai. Dù ở bất cứ loại hình nào (báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử), thông tin cũng phải sử dụng văn bản để dàn dựng, sắp xếp, truyền tải thông điệp. Vì vậy, ngôn ngữ là gốc căn bản của quá trình hình thành, xây dựng và truyền thông điệp. Có thể truyền thông tin bằng ngôn ngữ nói hay chữ viết, nhưng ngôn ngữ báo chí trước hết và chủ yếu là lĩnh vực ngôn ngữ học – xã hội. Vấn đề sử dụng ngôn ngữ có tác động trực tiếp và quyết định nhất tới hiệu quả của thông tin báo chí. Do vậy, ngôn ngữ báo chí trước hết phải là một thứ ngôn ngữ văn hóa chuẩn mực.

Có nhiều cách hiểu về chuẩn ngôn ngữ. Tuy nhiên những quan điểm này hầu như không có sự mâu thuẫn:

Theo tác giả Nguyễn Văn Khang thì “ngôn ngữ chuẩn mực có thể hiểu là biến thể ngôn ngữ đã qua chỉnh lí, đáp ứng được nhu cầu giao tiếp đa dạng và phức tạp của cộng đồng nói năng để thực hiện hiện đại hoá”.

Tác giả Vũ Quang Hào cho rằng: “Chuẩn mực ngôn ngữ được xem xét trên hai phương diện: Chuẩn mực mang tính quy ước xã hội tức là phải được xã hội chấp nhận và sử dụng. Mặt khác chuẩn mực phải phù hợp với quy luật phát triển nội tại của ngôn ngữ trong từng giai đoạn lịch sử”.

Như vậy chuẩn ngôn ngữ phải đảm bảo tính đúng và thích hợp. Về khái niệm chuẩn ngôn ngữ, cần xét trên hai phương diện:

- Chuẩn ngôn ngữ mang tính quy ước xã hội và được xã hội đó cùng chấp nhận sử dụng.

- Chuẩn ngôn ngữ không mang tính ổn định. Nó biến đổi phù hợp với quy luật phát triển nội tại của ngôn ngữ trong từng giai đoạn lịch sử. Vì rất có thể “lỗi của ngày hôm qua trở thành chuẩn hôm nay, lỗi hôm nay sẽ là chuẩn ngày mai” (Claude Haugège; dẫn theo Nguyễn Văn Khang).

Xác định chuẩn ngôn ngữ, đặc biệt là chuẩn ngôn ngữ báo chí, cần phải dựa trên những cứ liệu thực tế của ngôn ngữ trên tất cả các cấp độ là ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và phong cách. Bên cạnh đó, cần phải xét những lí do ngoài ngôn ngữ vốn ảnh hưởng đến sự phát triển, thay đổi của nó: những biến đổi lớn lao trong xã hội, vai trò tác động của các trào lưu, các nhóm xã hội... công cuộc Đổi mới và sự mở cửa cho một nền kinh tế mới. Về mặt quy luật biến đổi nội tại của ngôn ngữ, nước ta đã có những văn bản, những cuộc vận động Chuẩn hóa trên cơ sở nghiên cứu gốc rễ từ nguyên, những biến đổi, sai khác, dị biệt trong hệ thống ngôn ngữ và quá trình phát triển. Về mặt tác động từ bên ngoài, báo chí thể hiện rõ ràng những biến đổi của ngôn ngữ. Nền báo chí Việt Nam từ khi ra đời cho đến nay đã trải qua nhiều biến động xã hội ảnh hưởng đến Chuẩn. Thế nào được gọi là Chuẩn? Ai định ra chuẩn? Chuẩn được xã hội chấp nhận như thế nào? Ví như trong thời kì trước Cách mạng Tháng Tám, ngôn ngữ báo chí chịu sự kiểm duyệt gắt gao của thực dân. Những quy định về chuẩn ấy do giai cấp thống trị đề ra và phục vụ cho quyền lợi của chúng, xã hội Việt Nam không thừa nhận và luôn thể hiện sự phản kháng lại. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, những lớp từ, những phong cách báo chí thể hiện tính chất của cuộc chiến, của lòng dân, ý Đảng được coi là chuẩn mực, đã kêu gọi tinh thần sôi sục của đồng bào theo một ngọn cờ chung. Đến khi thực hiện công cuộc Đổi mới, mở cửa, tác động của nền kinh tế thị trường và những luồng văn hóa, tư tưởng mới xâm nhập và ảnh hưởng ngày càng sâu sắc trong mọi lĩnh vực của đời sống, ngôn ngữ báo chí, văn phong báo chí đã biến đổi đa dạng, phong phú và phức tạp. Những từ ngữ, cách diễn đạt của các giới, các nhóm xã hội, các thuật ngữ chuyên ngành, của các trào lưu... phát triển mạnh hơn. Nào là ngôn ngữ Internet, ngôn ngữ Hiphop, ngôn ngữ Manga (truyện tranh Nhật Bản)... xuất

hiện từ trong đời sống và đi vào báo chí. Ngôn ngữ báo chí hiện nay đang có rất nhiều sự pha trộn phức tạp.

Quan điểm về chuẩn ngôn ngữ còn nhấn mạnh đến tính chất xã hội, đây là một hiện tượng xã hội và phát triển có tính lịch sử. Đồng thời phải coi đây là hiện tượng có tính quy luật bên trong của cấu trúc ngôn ngữ. Chuẩn ngôn ngữ là mẫu ngôn ngữ đã được xã hội đánh giá, lựa chọn và sử dụng. Có nhiên, sự đánh giá, lựa chọn đó không thể đạt đến sự nhất trí hoàn toàn và do vậy tính chất bắt buộc và tính chất ổn định của chuẩn cũng chỉ là tương đối. Mặt khác, chuẩn không phải là quy định mà là quy ước, không phải luật mà là chỉ dẫn.

Có thể nói mỗi nhóm xã hội có thể đề ra Chuẩn ngôn ngữ cho riêng mình và sử dụng trong phạm vi nhóm. Khi ảnh hưởng của nhóm rộng rãi, là đối tượng các phương tiện thông tin đại chúng (mà đặc biệt là báo chí) thì ngôn ngữ của nhóm (những từ chuyên biệt, cách diễn đạt, cách hiểu...) được sử dụng. Quá trình thông tin, phản ánh này càng sâu rộng thì ngôn ngữ báo chí càng bị ảnh hưởng sâu sắc.

Chuẩn ngôn ngữ bao gồm 2 nội dung căn bản là “cái đúng” và “sự thích hợp”. Tất cả những cái mới, đang phát triển được các quy luật nội tại của quá trình phát triển ngôn ngữ thừa nhận, phù hợp với cấu trúc của nó, dựa vào những xu thế sáng tạo của nhân dân, dựa vào các quá trình mang tính tích cực trong lĩnh vực ngữ pháp, ngữ nghĩa, sử dụng từ... đều không thể bị cho là không đúng, không thể bị phủ nhận. Như vậy, cái đúng được cộng đồng ngôn ngữ hiểu và chấp nhận, là một trong những điều kiện để thừa nhận tính chuẩn mực của ngôn ngữ. Trái ngược với cái đúng là cái sai. Đó là cái người tiếp nhận không hiểu hoặc không chấp nhận vì nó không phù hợp với cách chung mà cộng đồng đã lựa chọn, đã thừa nhận. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến Sai: do không nắm vững ngôn ngữ, bất chúc máy móc, sai do người viết cố ý tạo ra sự độc đáo khác biệt để gây ấn tượng nhưng lại không đúng chuẩn được thừa nhận.

Lép Tôn xtôi đã nói: “Trước hết phải quan tâm sao cho công cụ truyền đạt khái niệm, tức là ngôn ngữ phải đúng”. Cái đúng là yêu cầu bắt buộc trong sử dụng ngôn ngữ báo chí ở tất cả các cấp độ. Bên cạnh đó cần phải có sự thích hợp bởi thông tin đúng

mà không thích hợp thì hiệu quả thông tin không cao. Tính thích hợp còn nâng cao giá trị thẩm mỹ của ngôn từ.

### 3. Hiện tượng chệch chuẩn

Chức năng giao tiếp dẫn tới sự thống nhất mã ngôn ngữ. Ngược lại, chức năng biểu hiện dẫn tới sự đa dạng mã ngôn ngữ. Ngôn ngữ báo chí mang cả hai chức năng trên. Nếu chỉ dừng lại ở cách diễn đạt có tính chất khuôn mẫu thì khó tránh khỏi sự khô cứng, đơn điệu, thậm chí tẻ nhạt.

Tính chuẩn mực tiên quyết của ngôn ngữ báo chí không loại trừ sự sáng tạo cá nhân của nhà báo với tư cách là sự đi chệch chuẩn. Chệch chuẩn gắn liền với phong cách nhà báo, là hết sức cần thiết, chệch chuẩn có thể tạo ra sự hấp dẫn của bài báo.

Chuẩn ngôn ngữ có những quy luật và cách sử dụng, chúng tồn tại khách quan trong một giai đoạn đối với một cộng đồng người và có tính chất bắt buộc tương đối. Nhưng do ngôn ngữ luôn luôn vận động nên bên cạnh cái chuẩn chung luôn tồn tại những biến thể. Trong số những biến thể có những cái được gọi là chệch chuẩn - chệch ra khỏi chuẩn mực, trên cơ sở nắm vững cái “chuẩn”, chứ không phải là cái sai.

Chệch chuẩn là một sự sáng tạo nghệ thuật ngôn từ của người cầm bút, tạo sự mới mẻ, táo bạo trong cách viết. Hiện tượng này thường xuất hiện ở cấu tạo từ, tạo ngữ. Ví dụ như những cách diễn đạt “Tây quá” của cách nhà báo thời 30-45; cách sử dụng những cụm tính + danh từ (đảo ngược); cách mượn vốn từ của lĩnh vực này để miêu tả một lĩnh vực khác...

Tuy nhiên, cần phải xét đến tính hai mặt của hiện tượng chệch chuẩn. Trước hết, chệch chuẩn là một hiện tượng có tính lâm thời, nó chỉ xuất hiện trong một thời đoạn nhất định và mang những sắc thái biểu cảm nhất định. Chệch chuẩn tạo sự độc đáo, lôi cuốn khi nó là sự sáng tạo cá nhân nhưng phù hợp và được cả cộng đồng chấp nhận. Bên cạnh đó, chệch chuẩn mang sắc thái khoa trương, li kì hóa hình tượng nghệ thuật ngôn ngữ. Điều này dễ đưa ngòi bút của tác giả đến sự sáo mòn và phạm lỗi thậm xưng. Hơn nữa nó chỉ thích hợp với những thể loại và đề tài nhất định (VD: Sử dụng trong các thể loại phóng sự, bút kí, tùy bút). Điều này giải thích vì sao hiện tượng này có tần suất sử dụng trong lĩnh vực văn chương nhiều hơn. Trong báo chí, hiện

tượng chệch chuẩn phụ thuộc nhiều vào vốn từ, kiến thức, tài năng của nhà báo để làm sao chế định được phong cách của mình với những đặc trưng của ngôn ngữ báo chí. Sáng tạo, tìm tòi, sử dụng yếu tố mới không đồng nhất với việc máy móc, khoa trương, lạm dụng. Có thể thấy rằng không phải những biến thể nào cũng được coi là chệch chuẩn, thậm chí có những biến thể là cái sai trong cách dùng từ, cách diễn đạt. Ngôn ngữ báo chí hiện nay xuất hiện nhiều cách sử dụng ngôn từ, cách diễn đạt khác nhau. Công chúng thừa nhận hiện tượng này bởi thực tế đời sống xã hội có nhiều màu sắc, nhiều đáng vẻ, nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội cùng đua nhau chen lấn, biến đổi đến chóng mặt. Tuy nhiên không phải phong cách nào khi xuất hiện cũng đều được công chúng chấp nhận.

### 3. Khảo sát cách sử dụng từ, ngữ chệch chuẩn

#### 3.1. Chệch chuẩn về ngữ âm

Ngôn ngữ báo chí khai thác tất cả mọi tiềm năng của hệ thống ngữ âm tiếng Việt. Để tạo được sự hấp dẫn trên các trang báo, việc tạo ra những “chệch chuẩn” về ngữ âm cũng được các tác giả khai thác. Chệch chuẩn về ngữ âm thường nhằm mục đích diễn đạt cho cách nói mĩa mai. Ví dụ trong bài viết “Du lịch nhìn từ Myanmar, Nhật Bản không cần đại sứ, quốc hoa, quốc phục – chỉ cần văn hóa” có bức biếm họa kèm theo với một số câu chứa các từ chệch ngữ âm như: “Vẻ đẹp “tìm”... ần” (1); “Bài “ka” ra ô kê về du lịch” (2) (trang nhất, số 074, 2013). Từ “tìm”... ần” (1), “ka” (2) được tác giả cố ý tạo chệch trên cơ sở các từ “tiềm ần”, “ca” (bài ca) nhằm tạo nghĩa ẩn dụ, mỉa mai về vấn đề đang đề cập. Việc tạo ra các từ chệch ngữ âm có hình thức giống một lối chơi chữ thông thường, vừa tạo ẩn tượng, vừa kích thích suy nghĩ của độc giả. Thống kê về chệch chuẩn ngữ âm được thể hiện ở Bảng 1.

**Bảng 1. Chệch chuẩn về ngữ âm**

Vị trí xuất hiện	Trên tit (tiêu đề) bài báo	Trong phần nội dung bài báo	Các đơn vị khác
Số lần xuất hiện	2	4	8
%	14.28	28.57	57.14

#### 3.2. Chệch chuẩn về từ vựng, ngữ nghĩa

Sáng tạo về cách sử dụng từ để tăng cường tính hấp dẫn, tạo sự lôi cuốn cho bài báo là phương thức được nhiều tác giả sử dụng trên các trang viết của

mình. Đây là lối “chệch chuẩn” thường gặp nhất trên các trang báo.

Phổ biến trong cách tạo ra những “chệch chuẩn” về từ vựng, ngữ nghĩa trên báo Pháp luật T.P Hồ Chí Minh, theo khảo sát chúng tôi thấy đó là cách mượn vốn từ của lĩnh vực này để miêu tả một lĩnh vực khác. Ví dụ 1: “*Khi công chúng đã bôi thục vì sự quái đản của Lady Gaga, những ca khúc hát mãi về người yêu cũ của Taylor Swift, những nhạc phẩm dễ nghe dễ quên của Justin Bieber hay One Direction thì họ gặp ngay được món ăn mới: âm nhạc mới mẻ, đầy sáng tạo của những nghệ sĩ độc lập*”. (tr 9, số 081, 2013).

Ví dụ 2: “*Trên mặt trận thông tin, Trung Quốc tung hỏa mù bằng cách gieo vào lòng dân chúng những sự thật mơ hồ, kích động “chủ nghĩa dân tộc” cực đoan để bắt các nước phải giải quyết tranh chấp theo sự áp đặt của họ*”. (tr 4, số 081, 2013)

Sáng tạo “chệch chuẩn” theo cách này, sẽ giúp bài viết có cách diễn đạt phong phú, tránh bị lặp từ nhưng nhiều lúc cũng gây cho độc giả sự khó hiểu, nếu muốn hiểu thì phải đọc những phần liên quan trong nội dung bài.

Ví dụ 1: “*Để biết nào còn chơi nổi tới bến hay đã muốn bỏ mặc gia chủ để nhanh chân về phía tuổi già, bạn chỉ cần tự thử lửa qua bài thi theo kiểu “vượt lên chính mình”*”. (tr 11, số 074, 2013).

Ví dụ 2: “*Không hẳn ai cũng đột quỵ như ai mà đột quỵ thường gõ cửa các nhóm “môi ngon” dưới đây:*

*Cao huyết áp*

*Huyết áp thấp*

*Ăn trưa quá no hay ngược lại, quá đói.”* (tr 11, số 081, 2013).

Bên cạnh đó, các phương thức tu từ từ vựng cũng được sử dụng phổ biến. Tu từ từ vựng đặt trong ngữ cảnh câu, đoạn văn tạo ra nhiều sắc thái biểu cảm. Ví dụ: “*Bắt hai cán bộ rút ruột thủy điện sông Bung 2*” (tr 5, số 070, 2013); “*Nhạc Việt quán quanh và thiếu chất”* (tr 8, số 074, 2013); “*Xe điên” đâm năm ô tô ngay trung tâm TP.HCM* (tr 2, số 081, 2013); “*Đổi mới đòi hỏi “leo rào” nhiều hơn* (tr 3, số 081, 2013); “*Báo động đỏ về sách “bản”* (tr 9, số 067, 2013); “*Giảm lãi vay nhưng DN vẫn “tít”* (tr 11, số 077, 2013); “*Hội chứng chửi dân lại ngọc đầu dây”* (tr 3, số 053, 2013). Thống kê chệch

chuẩn về từ vựng, ngữ pháp được minh họa bằng Bảng 2.

**Bảng 2. Chệch chuẩn về từ vựng, ngữ nghĩa**

Vị trí xuất hiện Số lần xuất hiện	Trên tit (tiêu đề) bài báo	Trong phần nội dung chính của bài báo	Các đơn vị khác
47	12	31	4
%	25.53	65.95	8.51

### 3.3. Chệch chuẩn về ngữ pháp

Khi thông tin sự kiện thời sự, ngôn ngữ báo chí thường dùng câu khuyết chủ ngữ nhằm tăng cường độ tập trung thông tin vừa tạo sự hấp dẫn đối với độc giả. Ta thường bắt gặp lối “chệch” cấu trúc câu này ở các tit báo. Ví dụ: “*Muốn vào cảng biển phải lụy...đò!*” (tr6, số 070, 2013); “*Khởi tố bốn “phù thủy” gây mê cướp của*” (tr10, số 080, 2013); “*Chạy đua tìm công nghệ pin “khủng”*” (tr16, số 081, 2013); “*Khó “triet” dạy thêm, học thêm*” (tr9, số 070, 2013).

Bên cạnh đó, việc sử dụng những câu văn ngắn và dạng câu đặc biệt cũng là một kiểu chệch chuẩn thường bắt gặp trên các trang báo. Ví dụ 1: “*Đừng trăm đầu đổ đầu canxi!*” (tr 11, số 067, 2013); Ví dụ 2: “*Giá xăng tăng quá “lạnh lùng” với dân!*” (tr4, số 080, 2013); Ví dụ 3: “*“Chơi” gái trẻ, phạm tội chắc!*” (tr 13, số 077, 2013); “*Cá lên sàn!*” (tr 15, số 0081, 2013); “*Cánh diều vàng 2013...thiếu gió!*” (tr8, số 053, 2013). Có thể hình dung như sau:

**Bảng 3. Chệch chuẩn về ngữ pháp**

Vị trí xuất hiện Số lần xuất hiện	Trên tit (tiêu đề) bài báo	Trong phần nội dung chính của bài báo	Các đơn vị khác
38	25	8	5
%	65.78	21.05	13.15

So sánh các bảng thống kê trên chúng ta thấy sáng tạo chệch chuẩn về ngữ âm còn hạn chế so với sáng tạo chệch chuẩn về từ vựng, ngữ nghĩa và chệch chuẩn về ngữ pháp. Tuy vào nội dung bài viết và mục đích hướng đến của các bài báo mà người viết đã chọn và đưa vào sử dụng các “chệch chuẩn” ở vị trí phù hợp.

### 4. Kết luận

Ngày nay báo chí được xem là “công cụ” truyền tải mọi thông tin về đời sống xã hội phổ biến nhất. Với mỗi tác phẩm báo chí, ngôn ngữ lại là công cụ thiết yếu để truyền tải thông tin. Bởi thế, việc sử dụng ngôn ngữ phù hợp là yếu tố vô cùng quan trọng với mỗi bào báo. Mặt khác, ngôn ngữ báo chí còn có vai trò không nhỏ trong việc định hình ngôn ngữ của tiếng Việt, ảnh hưởng đến sự phát triển của ngôn ngữ dân tộc. Với những lí do đó để ý thức được rằng mọi sự sáng tạo trong phong cách ngôn ngữ báo chí cần phải được chất lọc, lựa chọn một cách kĩ lưỡng và có ý thức, cần trọng trong việc sử dụng ngôn ngữ cũng như cần trọng trong việc chuyển tải thông tin, đó cũng là tính phù hợp cần có của ngôn ngữ báo chí. Sự sáng tạo thích hợp sẽ làm nên giá trị thẩm mỹ của ngôn ngữ báo chí. “Chệch chuẩn” thực sự đã thâm nhập vào ngôn ngữ báo chí một cách tự nhiên và có những đóng góp cho sự sáng tạo. Dùng từ, ngữ chệch chuẩn đã bổ sung cho phong cách báo chí một nhóm ngôn ngữ đặc sắc và đa dạng. Bởi thế tiếp cận nghiên cứu việc sử dụng từ ngữ chệch chuẩn trên báo là một việc làm cần thiết giúp ích cho việc phát huy sáng tạo ngôn ngữ nói chung.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (1981), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
2. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến (2003), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
3. Đức Dũng (2000), *Viết báo như thế nào*, Nxb Văn hoá - Thông tin.
4. Hữu Đạt (2001), *Phong cách học tiếng Việt hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Thiện Giáp (2002), *Từ vựng học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
6. Vũ Quang Hào (2007), *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Thông tấn.
7. Nguyễn Văn Khang (2012), *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
8. Hoàng Phê (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 24-08-2013)